

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1 NĂM HỌC 2023-2024

Lớp KHTN - Tổ hợp môn học lựa chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin

Học sinh tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Nguyễn Ngọc Thảo Như	Nữ	23/11/2008	9	8.75	6.5	42	nv2_chuyên	1A	2	X
2	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	03/03/2008	8	9	7	41.5	nv1	1A	1B	X
3	Nguyễn Thị Ngọc ánh	Nữ	30/08/2008	7.25	9.75	7.25	41.25	nv1	1A	1B	
4	Vũ Huy Hoàng	Nam	06/03/2008	7.75	8.25	9	41	nv2_chuyên	1A	1B	X
5	Nguyễn Hữu Kim Ngân	Nữ	14/07/2008	9	8	6.75	40.75	nv1	3	1A	X
6	Lê Thùy Trang	Nữ	22/08/2008	7	8.5	8.75	39.75	nv2_chuyên	1A	1B	X
7	Võ Hoàng Anh	Nam	27/12/2008				39.75	Phú Riêng về	1A	2	X
8	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	04/08/2008	7.75	8.25	7.5	39.5	nv1	1A	2	X
9	Vũ Minh Quang	Nam	11/06/2008	7.5	8.25	7.75	39.25	nv1	1A	2	X
10	Quách Huỳnh Giao	Nữ	14/06/2008	7.75	7.25	9.25	39.25	nv2_chuyên	1A	1B	X
11	Lê Thị Anh Thư	Nữ	13/09/2008	7.5	9.25	5.75	39.25	nv2_chuyên	1B	1A	X
12	Lê Thanh Thảo	Nữ	12/11/2008	7.5	8	7	38	nv1	1A	1B	X
13	Lê Nguyễn Trọng Tín	Nam	28/04/2008	5.5	9.5	8	38	nv1	1A	1B	X
14	Nguyễn Bảo Trâm*	Nữ	26/04/2008	7.5	8	7	38	nv2_chuyên	1A	1B	
15	Trần Hoàng Phương Trinh	Nữ	05/03/2008	8	8	6	38	nv2_chuyên	1A	1B	X
16	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	18/09/2008	6.75	8	8.25	37.75	nv1	1A	2	
17	Trần Duy Mạnh	Nam	01/03/2008	8	8.25	5	37.5	nv1	1A	2	X
18	Nguyễn Thị Huyền Trân	Nữ	11/07/2008	6.25	8.75	7.5	37.5	nv1	1A	1B	X
19	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	Nữ	31/08/2008	7.25	8	6.75	37.25	nv1	1A	2	X
20	Nguyễn Gia Huy	Nam	25/08/2008	7.25	7.25	8	37	nv2_chuyên	1A	2	X
21	Lê Hoàng Lộc	Nam	22/09/2008	6.5	8.5	6.25	36.25	nv1	1A	2	X
22	Trần Thiện Tâm	Nam	01/01/2008	6.75	8	6.5	36	nv1	1A	1B	
23	Trịnh Nguyễn Xuân Lâm	Nam	26/02/2008	7	8	6	36	nv2_chuyên	1A	5	X
24	Hà Kiến Lâm	Nam	25/05/2008	6.25	8	6.25	35.25	nv1	1A	2	X
25	Phạm Minh Phúc	Nam	30/03/2008	8	6.25	6.75	35.25	nv1	1A	1B	X
26	Lê Nguyễn Nhật Linh	Nữ	02/09/2008	6	8.5	6	35	nv1	1A	2	X
27	Lê Thị Kim Ngọc	Nữ	13/08/2008	8.25	5.75	7	35	nv1	1A	2	X
28	Phạm Nhật Anh	Nam	10/06/2008	5.75	7.5	8.5	35	nv1	1B	2	X
29	Hoàng Ngọc Hiếu Anh	Nam	30/11/2008	6	7.25	7	34	nv1	1A	2	X
30	Phan Xuân Khoa	Nam	17/09/2008	6.25	6.75	7.5	33.5	nv1	1A	1B	X
31	Trần Quang Hiếu	Nam	20/08/2008	7.5	7	4	33	nv1	1A	1B	X
32	Lý Khánh Ngân	Nữ	10/07/2008	6.75	7.75	3.25	32.75	nv1	1A	1B	X
33	Trịnh Thị Ngọc Anh	Nữ	30/07/2008	6.5	7.5	4.5	32.5	nv1	1A	2	X
34	Vũ Phạm Thanh Ngọc	Nữ	20/04/2008	7.25	6.5	4.75	32.25	nv1	1A	3	X
35	Lê Vũ Quỳnh Như	Nữ	03/11/2008	7.25	6	4.75	31.75	nv1	1A	2	X
36	Nguyễn Nhựt Khoa	Nam	07/02/2008	7.25	5.75	4.75	30.75	nv1	1A	3	X
37	Hoàng Ngọc Như Quỳnh	Nữ	04/07/2008	7	5.75	5.25	30.75	nv1	1A	1B	X
38	Võ Minh Khoa	Nam	02/10/2008	5.25	6	7.25	29.75	nv1	1A	1B	X

Lộc Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A2 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHTN" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Lý, Địa, Tin, CNCN

Học sinh tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Lê Hữu Thiên Bảo	Nam	31/01/2008	8	7.5	9.75	40.75	nv2_chuyên	2	3	X
2	Nguyễn Hoàng Thành	Nam	07/03/2008	7.75	7.5	9.25	39.75	nv1	2	5	X
3	Phạm Khải	Nam	05/03/2008	7	8.5	8.75	39.75	nv2_chuyên	2	1A	X
4	Lê Thị Diệu Hiền	Nữ	06/10/2008	7.75	9.5	5	39.5	nv1	2	1A	X
5	Nguyễn Thanh Nhi	Nữ	04/08/2008	7	8.25	8.5	39	nv1	2	1A	
6	Nguyễn Thị Ngọc Như	Nữ	20/06/2008	8	7.75	7.5	39	nv1	2	3	X
7	Trần Hoàng Ân	Nam	07/02/2008	7.25	8.75	7	39	nv2_chuyên	2	5	X
8	Nguyễn Ngọc Tú Trinh	Nữ	07/01/2008	7.75	7.25	7.75	37.75	nv1	2	3	X
9	Nguyễn Thúy Hiền *	Nữ	15/09/2008	8.25	6.5	8.25	37.75	nv2_chuyên	5	2	
10	Lê Thị Trà My	Nữ	24/09/2008	7	8.75	6	37.5	nv1	2	1A	X
11	Lê Đỗ Thị Trường Giang	Nữ	01/05/2008	7	8.25	6	36.5	nv1	2	3	X
12	Nguyễn Thảo Ngân	Nữ	05/03/2008	8.25	8	4	36.5	nv1	2	3	X
13	Hà Thị Quỳnh Anh	Nữ	22/11/2008	7.5	6	9.25	36.25	nv2_chuyên	2	5	X
14	Trần Thị Ngọc Mỹ	Nữ	24/04/2008	6.75	6.75	9	36	nv1	2	5	X
15	Nguyễn Hữu Đăng	Nam	26/08/2008	5.75	8	8.5	36	nv2_chuyên	2	1A	X
16	Đỗ Thị Cúc	Nữ	24/08/2008	6.5	8	7	36	nv1	2	4	X
17	Lê Quỳnh Như	Nữ	15/11/2008	7.75	6.25	7.5	35.5	nv2_chuyên	2	1B	X
18	Mai Phương Uyên	Nữ	21/11/2008	7.5	6.25	7.75	35.25	nv1	2	1A	
19	Viên Lâm Quy	Nam	09/08/2008	6.75	8	5.75	35.25	nv1	2	1A	X
20	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	01/02/2008	6.75	8.25	5.25	35.25	nv1	2	1A	X
21	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	02/02/2008	6.25	7	7.5	34	nv1	2	1A	X
22	Nguyễn Thị Phương Nghi	Nữ	16/03/2008	6.25	6.5	8.25	33.75	nv1	2	1A	X
23	Nguyễn Đình Long	Nam	01/07/2008	5.5	7.75	7.25	33.75	nv1	2	1A	X
24	Lưu Gia Bảo	Nam	03/11/2008	7.75	6.25	5.75	33.75	nv1	2	1A	
25	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	Nữ	08/01/2008	7.75	5.25	7.5	33.5	nv2_chuyên	2	3	X
26	Trần Đức Công	Nam	02/01/2008	5	7	9.25	33.25	nv1	2	1A	X
27	Nguyễn Thiên Triệu	Nam	10/07/2008	6	8.5	4.25	33.25	nv1	2	1A	X
28	Văn Phạm Mai Nam *	Nữ	26/07/2008	6.5	8.25	3.75	33.25	nv1	2	1A	
29	Đoàn Nguyễn Quốc Anh	Nam	06/10/2008	5.25	7.75	7	33	nv1	2	1A	X
30	Phạm Thị Hồng Yến	Nữ	01/09/2008	6.75	7	5	32.5	nv1	2	1A	X
31	Huỳnh Mai Trang	Nữ	26/10/2008	6.5	6.75	5.25	31.75	nv1	2	1A	X
32	Võ Ngọc Tường Vân	Nữ	11/01/2008	5.5	7.75	5.25	31.75	nv1	2	1A	X
33	Vũ Ngọc Gia Hân	Nữ	02/10/2008	6.5	4.75	8.75	31.25	nv1	2	4	X
34	Phan Thị Ngọc Châm	Nữ	21/08/2008	7.25	6	4.75	31.25	nv1	2	1A	X
35	Hoàng Đức Huy	Nam	13/08/2008	3.75	8.75	6.25	31.25	nv1	1A	2	
36	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	Nữ	14/11/2008	6	6	7	31	nv1	2	5	X
37	Lê Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	16/04/2008	6	6.75	5.5	31	nv1	1A	2	X
38	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	27/01/2008	4.75	8.25	4.75	30.75	nv2_chuyên	2	4	X

Lộc Thái, ngày 14 tháng 8 năm 2023
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI
PHẠM HỒNG PHƯỚC
SỞ GD & ĐT
TRẦN HỒNG PHƯỚC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A3 NĂM HỌC 2023-2024

Lớp "KHTN" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Lý, Địa, Tin, CNCN

HS tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Nữ	01/08/2008	6.25	6.75	4.5	30.5	nv1	2	1A	X
2	Đào Viết Khương Duy	Nam	12/03/2008	4	8	6.5	30.5	nv1	2	1A	X
3	Đặng Trần Trúc Vy	Nữ	17/06/2008	5.5	6.75	5.75	30.25	nv1	2	1A	X
4	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	18/01/2008	4.5	7.5	6.25	30.25	nv1	1A	2	X
5	Nguyễn Huy Bảo	Nam	14/03/2008	5.5	5.75	7.5	30	nv1	2	5	X
6	Đoàn Văn Thành	Nam	13/09/2008	5.5	7.75	3.5	30	nv1	2	1A	X
7	Đoàn Ngọc Yến Nhi	Nữ	30/04/2008	6.75	5	6.25	29.75	nv1	2	5	X
8	Phùng Mạnh Toàn	Nam	01/01/2008	5.75	6.25	5.75	29.75	nv1	2	3	X
9	Nguyễn Hoàng Kim Xuân	Nữ	23/06/2008	6.25	6.75	3.75	29.75	nv1	2	4	
10	Nguyễn Thị Thùy Vân	Nữ	03/08/2008	5.75	6.75	4.5	29.5	nv1	1A(4)	2(5)	X
11	Nguyễn Đức Thành Công	Nam	06/07/2008	5.75	6.5	4.75	29.25	nv1	2	5	
12	Trần Đỗ Gia Hân	Nữ	09/10/2008	6.5	6.25	3.75	29.25	nv1	2	5	X
13	Trương Nguyễn Anh Thư	Nữ	09/09/2008	4.75	6.25	7	29	nv1	2	3	X
14	Nguyễn Hữu Thọ	Nam	30/03/2008	5.25	6.75	5	29	nv1	2	5	X
15	Trương Văn Vỹ	Nam	24/05/2008	5.75	7.5	2.5	29	nv1	1A	2	
16	Văn Quỳnh Như	Nữ	24/08/2008	6	4.25	8	28.5	nv1	2	5	
17	Phan Thị Thủy Tiên	Nữ	29/01/2008	5.5	5.25	7	28.5	nv1	2	5	X
18	Trần Thị Kim Minh	Nữ	31/12/2008	5.5	5.25	7	28.5	nv1	2	4	X
19	Trương Thị Thùy Vân	Nữ	14/04/2008	5	6.75	5	28.5	nv1	1A	2	X
20	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nữ	17/06/2007	6.5	5.75	4	28.5	nv1	1A	2	X
21	Nguyễn Thanh Bảo	Nam	20/12/2008	5	6	6.25	28.25	nv1	2	1A	
22	Tống Đức Huy	Nam	05/02/2008	6.25	5.75	4.25	28.25	nv1	1A	2	
23	Lý Ngọc Phụng	Nữ	01/11/2008	5.25	6.75	3.75	27.75	nv1	2	1A	
24	Nguyễn Ngọc Kiều Trang	Nữ	05/10/2008	5.5	5	6.75	27.75	nv1	3	2	X
25	Lê Huỳnh Đức	Nam	29/03/2008	5.5	6	4	27	nv1	2	1A	X
26	Nguyễn Minh Tuyết	Nữ	12/05/2008	5.75	6	3.25	26.75	nv1	1A	2	X
27	Lê Hoàng Gia Huy	Nam	26/10/2008	5	5.75	5	26.5	nv1	1A	2	X
28	Bùi Thị Bé Thảo	Nữ	15/08/2008	5	5.5	5.25	26.25	nv1	2	4	X
29	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	04/08/2008	5.5	5.5	4.25	26.25	nv1	2	1B	X
30	Võ Tường Vy	Nữ	18/04/2008	5.5	5	5	26	nv1	2		X
31	Nguyễn Viết Hồng Lý	Nữ	06/04/2008	5.5	5.25	4.5	26	nv1	2	5	X
32	Hồ Vinh Hiển	Nam	12/06/2008	4.5	6.5	4	26	nv1	1A	2	X
33	Trần Ngọc Yến Nhi	Nữ	21/12/2008	5.5	3.75	7.25	25.75	nv1	2	5	
34	Mai Nguyễn Xuân Hòa	Nam	02/11/2008	5	5	5.75	25.75	nv1	2	5	X
35	Đặng Ngọc Sơn	Nam	25/05/2008	5.5	4.75	5.25	25.75	nv1	2	1A	X
36	Hồ Minh Trí	Nam	20/07/2008	4.75	5.75	3.5	24.5	nv1	2	1A	X
37	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	25/10/2008	3	5.75	4.75	22.25	nv1	2	1B	X
38	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	08/11/2008	<u>7.8</u>	<u>7.9</u>	<u>9.7</u>		Tuyển thẳng	2	1A	X
39	Đàm Thị Kiều Trinh	Nữ	18/2/2008	<u>7.4</u>	<u>7.5</u>	<u>8.4</u>		Tuyển thẳng	1A	2	X

Độc lập ngày 14 tháng 8 năm 2023

TRƯỜNG TRUNG HỌC
THÔNG LỘC THÁI

Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Sinh, CNNN

HS tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	24/05/2008	8	7.5	6.75	37.75	nv1	4	5	X
2	Mai Phước Hưng	Nam	13/01/2008	7.25	6.5	6	33.5	nv1	4	2	X
3	Phan Thụy Quỳnh Nhi	Nữ	15/02/2008	8	5.5	5.75	32.75	nv1	4	3	X
4	Lâm Thị Nhật Vy	Nữ	20/10/2008	7.75	5.25	5	31.5	nv1	4	5	X
5	Nguyễn Kỳ Bảo Châu	Nữ	21/10/2008	7	6	5.25	31.25	nv1	4	3	X
6	Bùi Khánh Duy	Nam	25/11/2008	7.25	5.75	5	31	nv1	2	4	X
7	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	26/10/2008	7	4.75	6	29.5	nv1	4	5	X
8	Phạm Thanh Ngân	Nữ	17/09/2008	7.5	4.75	4.5	29	nv1	3	4	X
9	Nguyễn Ngọc Đạt	Nam	24/03/2008	5.5	5.5	6.75	28.75	nv1	4	5	X
10	Mai Võ Quỳnh Anh	Nữ	01/12/2008	7	4	5.75	27.75	nv1	4	5	X
11	Trần Công Sỹ Đăng	Nam	19/10/2008	6.75	3.25	7.25	27.25	nv1	4	5	
12	Nguyễn Ngọc Ân	Nam	01/02/2008	5.75	4.75	5.5	26.5	nv1	4	5	
13	Châu Ngọc Bích Trâm	Nữ	02/04/2008	5.5	5.25	5	26.5	nv1	4	5	X
14	Phạm Khánh Băng	Nữ	14/11/2008	6	4.5	5.25	26.25	nv1	4	5	X
15	Phạm Nguyễn Trúc Ly	Nữ	13/11/2008	6	4.75	4.75	26.25	nv1	4	5	X
16	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	02/03/2008	5.75	4.75	5.25	26.25	nv1	4	5	
17	Châu Thị Hồng Như	Nữ	22/02/2008	7.5	3	4.25	25.75	nv2_dtnt	4	5	X
18	Mai Thị Yến Nhi	Nữ	06/12/2008	6	4.5	4.5	25.5	nv1	4	5	X
19	Đoàn Thanh Tuyền	Nữ	11/10/2008	7	4.25	3	25.5	nv1	4	5	X
20	Đặng Thị Anh Thư	Nữ	12/04/2008	6.5	3.25	6	25.5	nv1	4	5	X
21	Trần Bảo Thy	Nữ	12/11/2007	4.75	4.75	6.25	25.25	nv1	4	5	X
22	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nữ	30/10/2008	6	3.25	6.5	25	nv1	4	5	X
23	Đỗ Đặng Ngọc Hiền	Nữ	21/03/2008	6.5	3.75	4.25	24.75	nv1	4		X
24	Nguyễn Hồng Gia Nghi	Nữ	14/12/2008	7.25	3.75	2.75	24.75	nv1	4		X
25	Phan Đăng Khoa	Nam	07/01/2008	4	6.25	4.25	24.75	nv1	2	4	X
26	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	08/03/2008	4.75	4	7.25	24.75	nv1	4	5	X
27	Ngô Tấn Tài	Nam	13/05/2008	5.25	5	4	24.5	nv1	2	4	
28	Nguyễn Tấn Tài	Nam	03/04/2008	5.75	3.75	5.25	24.25	nv1	4	5	X
29	Hoàng Thị Diệu Hằng	Nữ	04/05/2008	6	4	4	24	nv1	4	5	X
30	Đoàn Thị Song Hương	Nữ	13/12/2008	6.75	3.25	4	24	nv1	4	5	X
31	Trần Huy Nam	Nam	22/10/2008	5.75	4.25	4	24	nv1	2	4	X
32	Thiều Nhật Đăng	Nam	15/05/2008	6	4.5	2.75	23.75	nv1	4	4	X
33	Lưu Thúy An	Nữ	05/06/2008	4.25	4	6.75	23.25	nv1	4	5	X
34	Điểu Thị Ninh Trúc	Nữ	28/05/2008	6.25	3.25	3.75	23.25	nv1	4	5	X
35	Nguyễn Minh An	Nam	18/12/2008	4.25	4.5	5.75	23.25	nv1	4	5	X
36	Nguyễn Thị Thảo Linh	Nữ	13/07/2008	5.75	2.75	6	23	nv1	4	5	X
37	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	24/12/2008	5.25	4.25	4	23	nv1	4	5	X
38	Nguyễn Hồng Diễm	LN chuyển trường về		5,75	4,5	5,75	26,25	LN về	4	4	X

Lộc Thái, ngày 14 tháng 8 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Sinh, CNNN

Học sinh tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào *Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường* để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Nguyễn Quốc Duy	Nam	04/12/2008	5	4.5	3.75	22.75	nv1	4	5	X
2	Trương Thị Thanh Thúy	Nữ	08/09/2008	5	3.5	5.75	22.75	nv1	4	5	X
3	Đinh Trần Xuân Đức	Nam	13/10/2008	4.75	5.25	2.75	22.75	nv1	2	4	X
4	Nguyễn Đặng Bảo Trâm	Nữ	24/02/2008	5.75	3.75	3.5	22.5	nv1	4	5	X
5	Ngô Thị Ngọc Trâm	Nữ	12/05/2008	6	3.5	3.5	22.5	nv1	3	4	
6	Phan Nguyễn Ngọc My	Nữ	08/08/2008	4.75	4.25	4.25	22.25	nv1	4	5	X
7	Lê Thị Anh Vân	Nữ	24/03/2008	4.5	4.25	4.75	22.25	nv1	4	5	X
8	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nữ	27/05/2008	6.5	2.5	4.25	22.25	nv1	3	4	X
9	Trần Phước Tiến	Nam	21/09/2008	2.5	5.75	5.75	22.25	nv1	4	5	X
10	Vũ Dương Cẩm Ngọc	Nữ	29/05/2008	5.5	4	3	22	nv1	4	5	X
11	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	18/11/2008	4.25	4.5	4.5	22	nv1	4	5	X
12	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	22/09/2008	5.25	3.25	5	22	nv1	4	5	X
13	Lê Thanh Phong	Nam	07/08/2008	5	4.25	3.25	21.75	nv1	4	5	X
14	Lê Thị Bích Trâm	Nữ	25/10/2008	3.75	4.75	4.5	21.5	nv1	4	5	X
15	Lê Đỗ Minh Thi	Nữ	05/04/2008	4.25	5.25	2.5	21.5	nv1	2	4	X
16	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	29/11/2008	5	4	3.25	21.25	nv1	4	4	X
17	Hồ Trường Khang	Nam	03/10/2008	5.25	3.25	4	21	nv1	4	5	X
18	Đồng Tiến Đạt	Nam	26/12/2008	4.25	3.75	5	21	nv2_in	4	5	X
19	Nguyễn Đức Huy	Nam	13/02/2008	5	3.5	4	21	nv2_in	4	5	X
20	Nguyễn Trịnh Minh Nhi	Nữ	29/12/2008	5.5	2.5	5	21	nv2_in	4	5	X
21	Đồng Minh Quân	Nam	19/09/2008	3	6	3	21	nv2_in	4	5	X
22	Trương Trần Bảo Thy	Nữ	17/09/2008	6.25	2.25	4	21	nv2_in	4	5	X
23	Hà Thị Trúc Giang	Nữ	11/02/2008	4.75	3.75	3.75	20.75	nv1	4	5	X
24	Ngô Trần Thanh Tâm	Nữ	03/12/2008	6	3.5	1.75	20.75	nv1	4	5	X
25	Thị Thơ	Nữ	05/03/2008	5.5	3.25	2.75	20.75	nv2_in	4	5	X
26	Phan Thị Thanh Hằng	Nữ	20/01/2008	6	2.75	3.25	20.75	nv1	4	5	X
27	Nguyễn Vũ Gia Huy	Nam	06/08/2008	3	4.5	5.5	20.5	nv1	4	5	X
28	Danh Thị Linh Đan	Nữ	14/04/2008	5	2	6	20.5	nv2_in	4	5	
29	Hoàng Ngọc Thanh Hằng	Nữ	07/10/2008	5	3.5	3.5	20.5	nv2_in	4	5	X
30	Nguyễn Hồng Long	Nam	27/12/2007	6.25	2.75	2.5	20.5	nv2_in	4	5	
31	Lê Văn Ngọc	Nam	08/11/2008	4.25	3.75	4.5	20.5	nv2_in	4	5	X
32	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	20/05/2008	5.25	2.25	4.75	20.25	nv1	4	5	X
33	Nguyễn Minh Trọng	Nam	22/12/2008	5.5	3.25	2.75	20.25	nv1	4	5	X
34	Đặng Thị Thu Nguyệt	Nữ	15/05/2008	4	4.75	2.5	20	nv1	4	5	X
35	Cầm Thùy Hương Giang	Nữ	29/08/2008	5.5	2.75	3	20	nv2_in	4	5	X
36	Hồ Yến Nhi	Nữ	06/11/2008	5.75	2.25	3.5	20	nv1	4	4	X
37	Nguyễn Đình Quốc Bảo	Nam	09/09/2008						4	5	X



Lộc Thái, ngày 14 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A6 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Sinh, CNNN

Học sinh tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Tô Huy Hoàn	Nam	07/02/2008	4.75	3.5	3.5	20	nv2_ln	4	4	X
2	Đặng Hòa Như ái	Nữ	22/10/2008	3.25	4	5.25	19.75	nv1	4	5	X
3	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	Nam	11/05/2008	4.25	4	3.25	19.75	nv1	4	5	X
4	Trần Nguyễn Hồng Nguyên	Nam	10/12/2008	5.5	3	2.75	19.75	nv1	4	5	X
5	Bùi Thùy Trang	Nữ	13/04/2008	4.5	3.75	3.25	19.75	nv1	4	5	X
6	Phạm Gia Khiêm	Nam	04/04/2008	4.75	3	4.25	19.75	nv2_ln	4	5	X
7	Phạm Anh Thư	Nữ	12/08/2008	4.5	3.25	4.25	19.75	nv2_ln	4	5	X
8	Nguyễn Ngọc Như ý	Nữ	01/06/2008	5	3.5	2.75	19.75	nv2_ln	4	5	X
9	Vũ Gia Khiêm	Nam	05/05/2008	3.25	3.75	5.75	19.75	nv2_ln	4	4	X
10	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	16/12/2008	4.25	3.25	4.75	19.75	nv1	4	3	X
11	Đặng Trung Duy	Nam	18/05/2008	4.75	3	4	19.5	nv1	4	5	X
12	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	Nữ	01/08/2008	5.25	2.75	3.5	19.5	nv1	4	5	X
13	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	25/08/2008	4	4.25	3	19.5	nv1	4	5	X
14	Thạch Thị Trúc Quỳnh	Nữ	07/02/2008	4.75	3.25	3	19.5	nv1	4	5	X
15	Lê Phạm Thảo Nhi	Nữ	30/10/2008	5	3.25	3	19.5	nv2_ln	4	5	X
16	Phan Việt Thắng	Nam	15/05/2008	3.5	4.5	3.5	19.5	nv2_ln	4	5	X
17	Trần Gia Bảo	Nam	03/12/2008	3.5	4.75	2.75	19.25	nv1	4	5	X
18	Vũ Đức Gia Bảo	Nam	02/03/2008	4.75	3.5	2.75	19.25	nv1	4	5	X
19	Trần Thị Khánh Băng	Nữ	24/09/2008	5.5	2.25	3.75	19.25	nv2_ln	4	5	X
20	Nguyễn Trần Quỳnh Như	Nữ	07/06/2008	3.25	4.5	3.75	19.25	nv2_ln	4	5	X
21	Lê Quang Dũng	Nam	01/06/2008	4	3.75	3.5	19	nv1	4	5	X
22	Lê Thị Yến Ly	Nữ	06/11/2008	4.75	2.75	4	19	nv1	4	5	X
23	Phạm Ngọc Lợi	Nam	31/07/2008	5.5	2	4	19	nv2_ln	4	5	X
24	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	03/02/2008	6	2.25	2.5	19	nv2_ln	4	5	X
25	Nguyễn Lê Khang	Nam	19/10/2008	5	2.75	3.25	18.75	nv2_ln	4	3	X
26	Hồ Bối Nhã	Nữ	14/12/2008	4.75	3.5	2	18.5	nv1	4	5	X
27	Trương Tuấn Tài	Nam	27/10/2007	3.75	3	5	18.5	nv1	4	5	X
28	Trần Thị Thúy Vân	Nữ	19/03/2008	2.75	5	3	18.5	nv1	4	5	X
29	Quách Thị Băng Châu	Nữ	05/08/2008	3.75	3.25	4	18.5	nv2_ln	4	5	X
30	Trần Ngọc Quốc	Nam	30/06/2008	5	3	2.5	18.5	nv2_ln	4	5	X
31	Trương Thị Bảo Châu	Nữ	01/08/2008	3.5	3.5	4.25	18.25	nv1	4	5	X
32	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	09/05/2008	4.25	2.5	4.75	18.25	nv1	4	5	X
33	Trần Hoàng Thành	Nam	23/07/2008	4.25	3.5	2.75	18.25	nv1	4	5	X
34	Lâm Thị Hiền Nhi	Nữ	15/03/2008	5.5	2	3.25	18.25	nv2_ln	4	5	X
35	Mai Nguyễn Nhật Phi	Nam	05/12/2008	3.5	4	3.25	18.25	nv2_ln	4	5	X
36	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Nữ	10/10/2008	3.75	3.75	3.25	18.25	nv2_ln	4	5	X
37	Điểu Minh Trí	Nam	12/10/2008	6.5	0.75	3.25	18.25	nv2_ln	4	5	

Lộc Thái, ngày 14 tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG


Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A7 NĂM HỌC 2023-2024

Lớp "KHXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Sinh, CNNN

HS tự mua SGK (không đăng ký Trường mua); Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Trần Thị Diễm My	Nữ	24/06/2008	3.25	4	3.5	18	nv1	4	5	
2	Đặng Hoài Ân	Nữ	13/10/2008	5.5	3	0.75	17.75	nv1	4	5	X
3	Mạch Trần Nguyên Bảo	Nam	06/10/2008	3.5	3.25	3.75	17.75	nv1	4	5	X
4	Nguyễn Ngọc Phượng	Nữ	15/10/2008	2.5	4	4.75	17.75	nv1	4	5	X
5	Võ Văn Triển	Nam	25/10/2008	3.25	3.75	3.75	17.75	nv1	4	5	X
6	Lê Minh Tuyền	Nữ	21/07/2008	4.25	2.75	3.75	17.75	nv1	4	5	X
7	Phạm Trịnh Trường Vũ	Nam	09/10/2008	3.5	4	2.75	17.75	nv1	4	5	
8	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	21/03/2008	3.25	3.75	3.75	17.75	nv2_in	4	5	X
9	Nguyễn Trần Thành Đạt	Nam	23/05/2008	4	3.5	2.75	17.75	nv2_in	4	5	
10	Lê Thị Diễm Quyên	Nữ	03/07/2008	4	2.75	4.25	17.75	nv2_in	4	5	X
11	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	09/10/2008	3.75	3.5	3.25	17.75	nv1	4	3	
12	Phạm Thị Hiền Diệu	Nữ	22/07/2008	4.5	2.5	3.75	17.75	nv1	4	5	
13	Danh Lâm Hoàng Oanh	Nữ	15/10/2008	4.75	2.75	2	17.5	nv1	4	5	X
14	Võ Uyển Nhi	Nữ	28/07/2008	5.25	1.5	4	17.5	nv2_in	4	5	X
15	Lê Văn Tài	Nam	02/03/2008	3.5	3.25	3.75	17.25	nv1	4	5	X
16	Phạm Thị Thanh Trúc	Nữ	16/09/2008	4.5	3.25	1.75	17.25	nv1	4	5	X
17	Trần Văn Khoa	Nam	30/03/2008	4.5	1	6.25	17.25	nv2_in	4	5	X
18	Nguyễn Thành Lập	Nam	06/12/2008	4.5	2	4.25	17.25	nv2_in	4	5	X
19	Nguyễn Văn Đạt	Nam	24/03/2008	3.5	3.25	3.5	17	nv2_in	4	5	X
20	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	08/09/2008	4	3.25	2.25	16.75	nv1	4	5	X
21	Lâm Bun Thín	Nam	14/11/2008	5.25	1.25	3.25	16.75	nv1	4	5	X
22	Nguyễn Duy Minh	Nam	28/04/2008	3.5	2.75	4.25	16.75	nv2_in	4	5	X
23	Lê Trần Băng Nhi	Nữ	21/05/2008	3.25	3.25	3.75	16.75	nv2_in	4	5	X
24	Nguyễn Minh Thuận	Nam	28/09/2008	2	5	2.5	16.5	nv1	4	5	X
25	Nguyễn Kim Bảo	Nữ	05/01/2008	3.25	3.75	2.25	16.25	nv1	4	5	
26	Nguyễn Văn Trung Kiên	Nam	07/02/2008	2	3.5	5.25	16.25	nv1	4	5	X
27	Trần Nguyễn Đại Lợi	Nam	14/10/2007	2.75	4.25	2.25	16.25	nv1	4	5	X
28	Vũ Xuân Sơn	Nam	22/08/2008	3.5	3	3.25	16.25	nv1	4	5	X
29	Ngô Thị Tâm Như	Nữ	13/05/2008	5	2	2.25	16.25	nv2_in	4	5	X
30	Phạm Phương Vy	Nữ	23/05/2008	3.5	3.5	2.25	16.25	nv1	2	4	X
31	Nguyễn Thị Diệu Huyền	Nữ	30/08/2008	3.75	2.25	4	16	nv1	4	5	
32	Nguyễn Như Gia Phát	Nam	25/09/2008	4.75	1.5	3.5	16	nv1	4	5	X
33	Nguyễn Lập Thịnh	Nam	05/05/2008	4.25	2.25	3	16	nv1	4	5	X
34	Nguyễn Thị Như ý	Nữ	03/06/2008	2.75	3.5	3.5	16	nv1	4	5	X
35	Trần Hoàng Anh	Nam	01/09/2008	5.75	1	2.5	16	nv2_in	4	5	X
36	Lâm Huy Hoàng	Nam	17/10/2008	<u>7.4</u>	<u>6.7</u>	<u>6.7</u>		Tuyển thẳng	4	5	X
37	Lâm Thị Mỹ Nhung	Nữ	07/02/2008	<u>8.1</u>	<u>6.1</u>	<u>6.8</u>		Tuyển thẳng	4	5	



Đã kiểm tra, ngày 14 tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A8 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHXXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Lý, Tin

Học sinh tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Nguyễn Minh Trí	Nam	02/07/2008	7.5	5.75	5.75	32.25	nv1	5	4	
2	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	12/06/2008	7.25	5.25	6.5	32	nv1	5	2	X
3	Nguyễn Nhật Hào	Nam	21/01/2008	7.25	5.75	5.5	31.5	nv1	5	4	X
4	Nguyễn Trần Thanh Vy	Nữ	05/09/2008	8.25	4.75	5.5	31.5	nv1	5	4	X
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	15/12/2008	7	5.25	6.25	30.75	nv1	5	4	X
6	Nguyễn Đào Phương Như	Nữ	05/01/2008	6.25	6.25	4.75	29.75	nv1	5	4	
7	Trần Văn Khang	Nam	10/11/2008	5.75	6.75	4.25	29.25	nv1-Đã tư vấn	<u>1B</u>	5	X
8	Đinh Nhật Tân	Nam	21/09/2008	5.5	6.5	5	29	nv1	5	1A	X
9	Lê Hà Trâm	Nữ	06/12/2008	5.5	6.25	4.25	27.75	nv1- Tư vấn	<u>1B</u>	5	X
10	Dương Thị Trúc Mai	Nữ	01/03/2008	6	6	3.5	27.5	nv1	2	5	X
11	Thái Hồng Ngọc	Nữ	08/05/2008	6.5	5.75	2.75	27.25	nv1	2	5	X
12	Hoàng Thị Kim Ly	Nữ	14/04/2008	6	4.75	5.5	27	nv1	5	4	X
13	Lê Thị Thanh Thơ	Nữ	17/12/2008	6	5	5	27	nv1	5	4	X
14	Nguyễn Triệu Vi	Nữ	14/02/2008	6	5.25	4.5	27	nv1	5	4	X
15	Hoàng Ngọc Hiếu Ngân	Nữ	30/04/2008	5	5.25	6.25	26.75	nv1	5	4	X
16	Châu Gia Bảo	Nam	26/10/2008	3.75	7	4.75	26.75	nv1- Tư vấn	1A	1B	X
17	Bùi Nguyễn Trúc Vy	Nữ	14/01/2008	6.25	5.25	3	26	nv1	2	5	X
18	Nguyễn Ngọc Thiện	Nam	03/05/2008	5.25	5.5	4.25	25.75	nv1	2	5	X
19	Trần Tấn Thịnh	Nam	24/03/2008	4.75	5.75	4.75	25.75	nv1	2	5	X
20	Lê Thị Mỹ Vân	Nữ	09/12/2008	5.75	5.5	3.25	25.75	nv1	5	2	X
21	Trịnh Minh Đức	Nam	04/08/2008	4.75	6.5	3.25	25.75	nv1	5	4	X
22	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	07/12/2008	6.25	4.5	4	25.5	nv1	5	4	X
23	Lô Mạnh Trí	Nam	30/09/2007	4.75	6.75	2	25.5	nv1	5	4	X
24	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	Nữ	01/03/2008	5.75	3.75	6.25	25.25	nv1	5	4	X
25	Trần Ngọc Tuyết Ngân	Nữ	21/06/2008	5.5	4.75	4.75	25.25	nv1	3	5	X
26	Dương Thị Quế Anh	Nữ	17/07/2008	5	3.75	7.25	24.75	nv1	2	5	
27	Đặng Ngọc Thúy An	Nữ	14/02/2008	5	4.75	5.25	24.75	nv1	5	4	X
28	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Nữ	13/03/2008	6.75	3	5	24.5	nv1	5	4	X
29	Phạm Nguyễn Thành Trí	Nam	04/08/2008	4.5	5.25	4.75	24.25	nv1	2	5	X
30	Nguyễn Tường Vy	Nữ	16/07/2008	5.25	5.25	3.25	24.25	nv1	2	5	X
31	Trần Đăng Khoa	Nam	19/08/2008	6.25	3.75	4.25	24.25	nv1	5	4	X
32	Nguyễn Thanh Tú	Nam	01/05/2008	5	4.75	4.75	24.25	nv1	5	4	X
33	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	14/12/2008	4.5	5.5	4.25	24.25	nv1	5	4	X
34	Hoàng Tấn Huy	Nam	05/12/2008	5	5.25	3.5	24	nv1	2	5	X
35	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nữ	20/07/2008	4.75	4.5	5.5	24	nv1	5	4	X
36	Mai Hoàng Duy	Nam	06/11/2008	4	5.75	4.5	24	nv1-Đã tư vấn	<u>1A</u>	<u>2</u>	X
37	Đinh Thị Nhược Minh	Nữ	14/10/2008	5.5	4.25	4.25	23.75	nv1	5	4	X

Lộc Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A9 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Lý, Tin

Học sinh tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Nguyễn Minh Trí	Nam	17/08/2008	5.25	4.5	4.25	23.75	nv1	5	4	X
2	Phạm Thu Thảo	Nữ	01/05/2008	5.75	4.25	3.25	23.25	nv1	5	4	X
3	Hoàng Viêt Khoa	Nam	14/11/2008	5.5	4.25	3.5	23	nv1	5	4	X
4	Ngô Nguyễn Thùy Trân	Nữ	08/03/2008	4.75	4.5	4.25	22.75	nv1	5	4	
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	26/01/2008	7	2	4.5	22.5	nv1	5	5	X
6	Nguyễn Hoài Phương Uyên	Nữ	30/08/2008	5.5	3.25	5	22.5	nv1	5	5	
7	Nguyễn Thị Kiều My	Nữ	27/12/2008	3.75	5.5	3.75	22.25	nv1	5	4	X
8	Lê Mai Thiên Quốc	Nam	20/05/2008	5	3.5	5.25	22.25	nv1	5	4	X
9	Nguyễn Thị Mai Thy	Nữ	15/02/2008	5.5	4	3.25	22.25	nv1	5	4	X
10	Nguyễn Tấn Sang	Nam	09/01/2008	5.75	4.25	2	22	nv1	5	4	X
11	Hồ Anh Quân	Nam	23/11/2008	4	3.75	6	21.5	nv1	5	4	X
12	Mai Thị Ngọc Huyền	Nữ	12/10/2008	4.75	4.5	3	21.5	nv1	5	4	X
13	Châu Tiến Đạt	Nam	02/12/2008	4.5	3.5	5.5	21.5	nv1-Tư vấn	IB	3	X
14	Nguyễn Hồng Nam	Nam	16/06/2008	4	3.5	6.25	21.25	nv1	5	4	X
15	Bùi Đức Nhân	Nam	15/09/2008	4.25	3.75	5.25	21.25	nv1	5	4	X
16	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	10/12/2008	6	3.75	1.75	21.25	nv1	5	4	X
17	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	24/04/2008	3.25	5	4.5	21	nv1	2	5	X
18	Cao Thị Ngọc ánh	Nữ	23/03/2008	4.75	3	5.5	21	nv1	5	4	
19	Phạm Nhật Huy	Nam	04/12/2008	5	3.5	4	21	nv1	5	4	X
20	Ngô Phùng Như ý	Nữ	03/08/2008	5.25	3	4.5	21	nv1	5	4	X
21	Đinh Thị Ngọc Anh	Nữ	28/08/2008	4.5	3.5	4.75	20.75	nv1	5	4	X
22	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	20/04/2008	5	3.75	3.25	20.75	nv1	5	4	X
23	Bùi Xuân Lâm	Nam	23/11/2008	5.25	3	4.25	20.75	nv2_in	5	2	X
24	Lê Mỹ Hân	Nữ	16/05/2008	5	2.75	4.75	20.25	nv2_in	5	4	
25	Đỗ Trần Duy Phong	Nam	18/02/2008	6	2.25	3.5	20	nv2_in	5	4	X
26	Trần Gia Bảo	Nam	23/02/2007	4.75	3	4.25	19.75	nv1	5	4	X
27	Dương Thị Đoàn Thùy	Nữ	11/04/2008	4.5	3.75	3.25	19.75	nv1	5	4	X
28	Mai Hoàng Quốc Huy	Nam	07/06/2008	4.25	3.75	3.5	19.5	nv1	5	4	X
29	Võ Nguyễn Phương Thảo	Nữ	30/10/2008	4.25	2.75	5.5	19.5	nv2_in	5	4	X
30	Nguyễn Vũ Thanh Tuyền	Nữ	24/06/2008	3.25	4	4.75	19.25	nv1	5	4	X
31	Lê Văn Đức Duy	Nam	20/02/2008	3.25	4.25	4	19	nv1	5	5	X
32	Trần Mạnh Hùng	Nam	28/11/2008	4.25	4	2.5	19	nv1	5	4	X
33	Mai Huỳnh Trung Trực	Nam	12/02/2008	4.75	3.5	2.5	19	nv1	5	4	X
34	Dương Thị Kim Tuyền	Nữ	13/10/2008	4	4	3	19	nv1	5	4	X
35	Nguyễn Phạm Gia Huy	Nam	22/03/2008	2	5	4.75	18.75	nv2_in	5	2	X
36	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	30/10/2008	5.25	2.75	2.75	18.75	nv1	5	4	X
37	Nguyễn Hữu Lê Minh	Nam	26/04/2008	3.5	4	3.5	18.5	nv2_in	5	4	X
38	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	22/01/2008	4.5	2.25	4.75	18.25	nv1	5	4	X

Đã kiểm tra, ngày 14 tháng 8 năm 2023
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
LỘC THÁI
Trần Hồng Phước

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A10 NĂM HỌC 2023-2024
Lớp "KHXH" - Tổ hợp môn học lựa chọn: Địa, GDKT&PL, Lý, Tin

HS tự mua SGK (không đăng ký Trường mua): Phải dựa vào Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2023-2024 của trường để mua đúng SGK

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi Văn	Điểm thi Toán	Điểm thi Anh	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển	NV1	NV2	Đăng ký mua SGK
1	Phan Thị Hoài Trúc	Nữ	19/09/2008	3.5	3.25	4.75	18.25	nv1	5	4	X
2	Trần Anh Thư	Nữ	13/03/2008	4.5	3	3	18	nv2_in	5	4	X
3	Vũ Quốc Duy	Nam	02/09/2008	4	3	3.75	17.75	nv1	2	5	X
4	Nguyễn Thanh Đạt	Nam	04/11/2008	3.25	3	5.25	17.75	nv1	5	4	X
5	Bùi Bảo Hân	Nữ	04/01/2008	3.5	3.5	3.75	17.75	nv2_in	5	4	X
6	Trần Nhật Thanh	Nam	04/02/2008	3.25	3.75	3.5	17.5	nv1	5	4	X
7	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	11/12/2008	3	3.25	4.75	17.25	nv1	5	4	X
8	Lê Minh Khải	Nam	08/05/2008	5.5	0.5	5.25	17.25	nv2_in	5	4	X
9	Dương Lộc Thái	Nam	18/05/2008	3.75	3.25	3	17	nv1	5	4	X
10	Trương Diệu Tâm	Nữ	25/12/2008	4.75	1.5	4.25	16.75	nv2_in	5	4	X
11	Bùi Minh Tính	Nam	13/10/2008	2.5	3.75	4	16.5	nv2_in	5	4	
12	Nguyễn Đức Tài	Nam	20/05/2008	5	2	2.5	16.5	nv2_in	3	5	
13	Thị Hiếu	Nữ	11/04/2008	5	1.25	3.25	16.25	nv2_in	5	4	
14	Nguyễn Chí Tâm	Nam	06/11/2008	4	1.75	4.75	16.25	nv2_in	5	4	X
15	Lê Đặng Quỳnh Như	Nữ	14/06/2008	2.5	2.75	5.5	16	nv1	5	4	X
16	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	Nữ	16/02/2008	4.75	1.25	4	16	nv2_in	4	5	X
17	Phạm Thị Trâm Anh	Nữ	10/08/2008	3.25	3.25	2.75	15.75	nv2_in	5	4	X
18	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Nữ	15/06/2008	2.25	3.25	4.75	15.75	nv1	4	5	X
19	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	29/01/2008	4.25	1.75	3.75	15.75	nv1	4	5	X
20	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	28/05/2008	4	2	3.5	15.5	nv2_in	5	4	
21	Đặng Thị Bình	Nữ	27/05/2008	4.25	2	3	15.5	nv2_in	4	5	X
22	Vũ Viết Hoàng Nam	Nam	10/10/2008	4.25	2	3	15.5	nv2_in	4	5	X
23	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Nữ	08/11/2008	4.75	1.75	2.25	15.25	nv1	5	4	X
24	Hoàng Quốc Nam	Nam	20/09/2008	3.5	2.75	2.75	15.25	nv2_in	5	4	X
25	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ	01/05/2008	2.75	3	3.75	15.25	nv1	4	5	X
26	Bùi Nguyễn Quang Vinh	Nam	28/08/2008	3.75	2.25	3.25	15.25	nv2_in	4	5	X
27	Lê Quốc Nam	Nam	10/10/2008	4.75	1.5	2.75	15.25	nv2_in	4	5	X
28	Trần Anh Hào	Nam	23/08/2008	2.75	3.25	3	15	nv1	5	4	
29	Hoàng Phương Bảo Thi	Nữ	13/01/2008	2	3.25	4.5	15	nv1	5	4	X
30	Nguyễn Văn Đăng Khoa	Nam	15/04/2008	2.25	3.25	3.75	14.75	nv1	5	4	X
31	Mai Nhật Tuấn	Nam	04/02/2008	2.5	3.5	2.75	14.75	nv1	5	4	X
32	Tôn Thất Anh	Nam	14/01/2008	4	1.75	3.25	14.75	nv1	4	5	X
33	Lâm Khánh Minh	Nam	07/06/2008	3	2.75	3.25	14.75	nv1	4	5	X
34	Trần Viết Thông	Nam	28/06/2008	3.25	1.75	4.75	14.75	nv1	3	4	X
35	Phan Trần Hoàng Anh	Nữ	12/08/2008	3	2.25	3.75	14.25	nv1	4	5	X
36	Châu Ngọc Sáng	Nam	26/05/2008	3.75	2.25	2.25	14.25	nv1	4	5	
37	Nguyễn Văn Ninh	Nam	16/09/2008	3.5	2.25	2.25	13.75	nv1	4	5	X
38	Lâm Dim	Nam	08/08/2008	6.4	4.4	4.4		Tuyển thẳng	4	4	X

Lộc Thái, ngày 14 tháng 8 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Trần Hồng Phước